TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2019

V/v "*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn, yêu cầu nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

-*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 02tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/03/2019, về việc: "***Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn, yêu cầu nuôi con***"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/QĐST- HNGĐ ngày 11/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh T**,** sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ : 193/6A Lê Văn Nhung, khóm Bình Long 3, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bị đơn : Anh Nguyễn Hữu T**,** sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 09/5 ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Khánh, huyện T sơn, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Võ Thị Thanh T trình bày:

Chị Võ Thị Thanh T và anh Nguyễn Hữu T sống chung với nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình vào ngày 23/8/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, do anh T không lo cho gia đình, không quan tâm chăm sóc chị T và con và còn chơi cờ bạc, chị T và anh T đã không còn sống chung từ năm 2018. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, chị T yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 17/7/2010. Hiện con đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Hữu T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi được ý kiến của anh T và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Chị Võ Thị Thanh T có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Hữu T**,** có địa chỉ: 09/5 ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Khánh, huyện T sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Hữu T đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh Nguyễn Hữu T vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hữu T.

[2] Về nội dung: Nhận thấy chị Võ Thị Thanh T và anh Nguyễn Hữu T sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2010 theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chị T, anh T chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây, đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, do anh T không lo cho gia đình hay nhậu, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con và còn hay đánh chị, chị T và anh T thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ năm 2018 đến nay. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn nhưng anh Nguyễn Hữu T đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 17/7/2010. Hiện con đang sống với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T thì thấy trong quá trình con chung sống với chị T, đã được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con rất tốt do đó để tạo điều kiện cho con ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho chị T

được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

[4]Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2010 ngày 23/8/2010 của Ủy ban nhân phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hữu T, sinh ngày 17/7/2010. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị T và anh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

-Về án phí**:** Chị Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000057 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hànhán dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện T Sơn;
- Chi cục THADS huyện T Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng